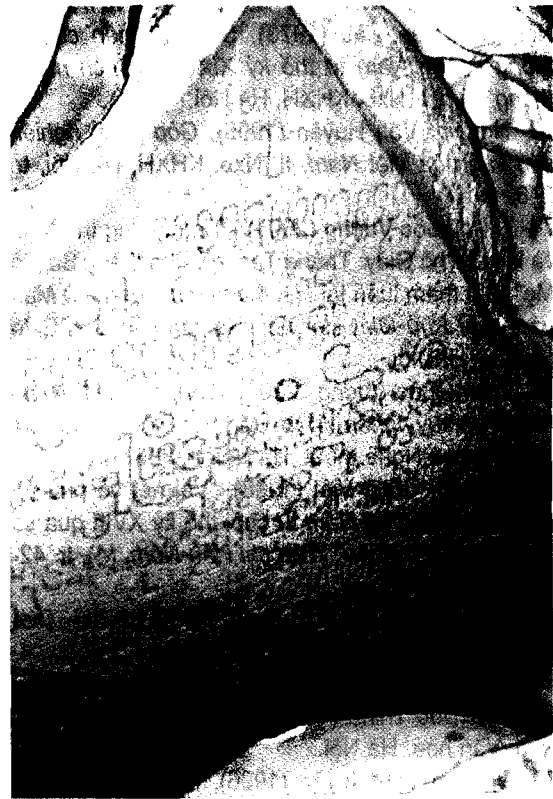


PHO TƯỢNG ĐÁ CHÙA PHẬT LỖI- tác phẩm điêu khắc đặc biệt thể hiện thần Siva của nghệ thuật Chăm-pa

PG&TS. NGÔ VĂN DOANH*



Tượng đá Giang Hải - Ảnh: Tác giả



Bia ký ở mặt sau pho tượng Giang Hải-
Ảnh: Tác giả

Trong đợt đi điều tra và nghiên cứu các di tích Chăm-pa vào giữa năm 1987, chúng tôi (Ngô Văn Doanh, Lê Đình Phụng, Đinh Bá Hoà)- những thành viên trong đoàn nghiên cứu phối hợp giữa Viện Khảo cổ học Việt Nam và Sở Văn hoá- Thông tin tỉnh Nghĩa

* TẠP CHÍ ĐÔNG NAM Á

Bình (nay là hai tỉnh Bình Định và Quảng Ngãi) đã phát hiện ra một pho tượng đá của người Chăm-pa trong một ngôi chùa của người Việt-chùa Phật Lỗi tại thôn Hải Giang, xã Nhân Hải thuộc thị xã Quy Nhơn (nay là thành phố Quy Nhơn). Chúng tôi đã có thông báo về phát hiện này tại *Hội nghị thông báo Khảo cổ học năm 1987*. Sau đó, chúng tôi lại viết một bài nghiên

cứu về pho tượng đá Hải Giang với tựa đề: “Pho tượng mới phát hiện ở Bình Định và vấn đề tượng chân dung trong nghệ thuật Chăm”. Trong bài nghiên cứu này, sau khi đã phân tích một số chi tiết của pho tượng, chúng tôi đi đến nhận định: “Tượng Nhân Hải là tượng chân dung cổ nhất của nghệ thuật Chăm hiện được biết đến.”² Giờ đây, sau gần hai chục năm nhìn lại, qua nghiên cứu cụ thể một số chi tiết, chúng tôi nhận thấy, tượng đá ở Hải Giang là tượng thần Siva được thể hiện dưới hình dạng một hiền triết (rishi) rất tiêu biểu của nghệ thuật điêu khắc cổ Chăm. Ngoài ra, chúng tôi còn được biết, Bảo tàng tỉnh Bình Định đã có kế hoạch bảo vệ tác phẩm điêu khắc đá có giá trị đặc biệt này. Do vậy, trên cơ sở một số nhận thức mới, chúng tôi quyết định viết lại bài nghiên cứu đã công bố năm 1993.

Tượng đá Hải Giang có kích thước khá lớn (cao 0,76 m). Nhìn vào tượng, có thể nhận ra, đây là một người đàn ông ngồi trầm tư, trong tư thế nhìn thẳng ra phía trước, với hai chân xếp bằng, vắt chéo nhau, tay trái buông thõng, tựa lên đùi và để ngửa lòng bàn tay ngay trước rốn, tay phải cầm chuỗi tràng hạt dài, đưa lên ngang tầm ngực để đầu kia của chuỗi tràng hạt buông xuống lòng bàn tay trái bên dưới. Người đàn ông được tạc có khuôn mặt hình bầu dục, với bộ râu dài che lấp cổ và vuốt nhọn tới gần giữa ngực, cặp mắt hơi xếch, mở lim dim, nằm dưới cặp lông mày thanh tú, tách biệt nhau. Tượng có mũi bè, miệng rộng vừa phải, môi trên gần như bị che lấp bởi bộ ria mép khá lớn, trong khi đó thì môi dưới khá to, đôi tai to có vành kếp và dài tai dài, đeo khuyên tai hình tròn, ba nếp nhăn lớn bằng nhau xếp song song trên trán. Người đàn ông đội chiếc mũ hình trụ, cao, có bốn vạch ngang ở chính giữa, phần chính giữa phía dưới mũ được trang trí bằng một chữ Phạn to. Qua đối chiếu với các chữ Sanskrit trong các bia ký cổ Chăm, chúng tôi nhận thấy, chữ khắc trên mũ của pho tượng đá chùa Phật Lỗi là chữ “Om” (có nghĩa là tôn kính), còn ba vạch song song trên trán của pho tượng là từ số đếm- số ba. Điều đặc biệt là, vị trí của hai chữ trên lại nằm ở những

chỗ mang các biểu tượng của thần Siva: chỗ thường mang hình mặt trăng được thay bằng chữ “om”, và chỗ mang con mắt thứ ba được thay bằng chữ số ba.

Đôi tay và cả thân phía trên của tượng hầu như để trần, hai bắp tay đeo vòng, có mũi nhọn hướng lên phía vai, thân khoác một dải vải vắt chéo từ trên vai trái qua phần ngực trái và phần bụng phải tới thắt lưng bên phải, bụng thắt một thắt lưng to bản, có khoá to hình vuông che kín rốn. Vòng đeo bắp tay được trang trí bằng các hạt ngọc tròn, xếp sát bên nhau. Chạy dọc theo dây thắt lưng là một hàng các ô vuông có hình hoa bốn cánh bên trong.

Toàn bộ phần dưới của thân tượng, từ thắt lưng trở xuống, được tạc rất sơ sài: chỉ một vài đường nét và hình khối đơn giản phác ra đôi chân ngồi xếp bằng, chân phải đặt lên chân trái. Riêng bàn chân phải được thể hiện khá chi tiết, nhưng lại không bình thường: năm ngón chân dài bằng nhau và quay lòng bàn chân ra ngoài. Không chỉ đôi chân, hai bàn tay của tượng cũng được thể hiện khá thô, to quá khổ và đơn giản.

Pho tượng được tạc ngồi trên một chiếc bệ tròn, cao 9 cm và tựa lưng vào tấm bia phía sau. Đáng tiếc là tấm bia này đã bị vỡ mất phần trên. Qua dấu tích còn lại, chúng tôi cho rằng, tấm bia có hình chữ U ngược và chỉ cao tới đa tới ngang tầm vai của pho tượng vì cả nửa phần trên của đầu và chiếc mũ trụ được tạc rõ cả ở phía sau. Mặt sau của tấm bia vẫn còn giữ lại được một số chữ cổ (có thể là chữ Sanscrit hoặc chữ Chăm cổ). Phía trước của tấm bia, ngang với tầm khuỷu tay, có một băng trang trí thể hiện hai lớp cánh sen vuông, với lớp trên hướng lên trên, lớp dưới hướng xuống dưới và một hàng hạt tròn nổi chạy dài ở giữa.

Vậy pho tượng Hải Giang là tượng gì: tượng thần, tượng tu sĩ hay tượng vua? Trước kia, trên cơ sở so sánh với các tác phẩm điêu khắc Chăm hiện được biết, chúng tôi, trong bài viết năm 1993 của mình, đã đoán pho tượng Hải Giang thể hiện một vị tu sĩ hay một vị vua nào đấy. Giờ đây, sau khi giải mã ý nghĩa biểu tượng của hai chữ trên mũ và trên trán, chúng

tôi cho rằng, tượng Hải Giang là tượng thần Siva. Và, những dấu hiệu dễ thấy nhất để nhận ra vị thần Siva ở pho tượng này chính là hai chữ Sanscrit trên mũ và trên trán.

Theo các nhà nghiên cứu, biểu tượng của Om hay Aum là âm đầu tiên của sự trống rỗng rung lên, là âm tiết đầu tiên của tất cả những câu thần chú linh thiêng và những bài Thánh ca đầy uy lực, như: Om Namah Shivaya hay Om Shiva Mahesvara Mahadev để cầu thần Shiva xuất hiện. Mỗi khi âm Om vang lên, tất cả hồn ma, quỷ dữ đều phải phiêu bạt đi và những quả độc hại của nghiệp chướng sẽ phải tiêu hao. Từ xa xưa, chữ Om đã trở thành một trong những biểu tượng của thần Shiva.

Theo quan niệm của Bàlamôn giáo, số ba (được viết bằng ba gạch ngang) là dấu hiệu hay biểu tượng cho sự trọn vẹn và luôn được đồng nhất với Thượng đế. Có thể thấy, trong Bàlamôn giáo nhiều biểu tượng là ba: ba con mắt của thần Siva là đại diện cho Tam vị nhất thể, cho ba sức mạnh: sáng tạo, bảo vệ và phá huỷ... Riêng đối với Siva, ba vạch ngang (tức số ba) chính là ba nét "tro" thiêng- một trong những biểu tượng của thần Siva. Nhiều truyền thuyết của Hindu giáo kể rằng, thần Siva đã dùng tro tàn còn lại từ ba pháo đài được cho là bất khả xâm phạm của quỷ để vẽ lên trán của mình như một chiến binh sau trận thắng. Con quỷ xây ba toà pháo đài đã nhận được ân huệ của thần Brahma: các toà pháo đài đó không thể bị phá huỷ, trừ trường hợp chỉ một cú đánh mà có thể cùng một lúc đụng tới cả ba. Vì cảm thấy được an toàn và mạnh mẽ nên con quỷ đã có những hành động quá đáng. Thế nhưng, khi những thành quả của sự khổ hạnh đã được sử dụng hết, ba toà pháo đài biểu hiện cho ba khía cạnh của tâm hồn là: ích kỷ (anava), hành động tự ý và có tính toán (karma) và ảo tưởng (maya) đã phải sắp thành hàng như một chòm sao và bị con mắt lửa của thần Siva thiêu huỷ. Từ đấy, như các truyền thuyết kể lại, những tin đồ tôn thờ Siva thường dùng tro thiêng bôi ba vạch ngang lên trán với niềm tin là con mắt lửa thứ ba của Siva sẽ thiêu tan mọi ảo giác mê muội của tâm hồn để cho cái bản ngã được

hoà đồng với vị thần tối thượng (tức Siva).

Trong các kinh sách của Bàlamôn giáo (Hindu giáo), có nói đến các biểu tượng trên của Siva. Ví dụ, một trong những câu chuyện của Bhasma Jabala Upanishad có kể về một vị Thánh nhân đến chiêm bái núi thần Kailasha. Và, thần Siva đã xuất hiện ở đây dưới dạng omkara (linga như hình chữ Om) và hướng đạo cho người chiêm bái nhập vào sự huyền diệu của tro thiêng³.

Đúng là, nếu chỉ đem so sánh với các tượng của Chăm-pa thì dễ nhận ra ở pho tượng Hải Giang những nét thể hiện một thầy tu hay một hiền triết (rishi) hoặc chân dung một vị vua nào đấy của Chăm-pa. Chính vì thế, trong bài viết năm 1993, chúng tôi đã có những nhận xét như sau về pho tượng Hải Giang: "...nếu so sánh với tất cả những tượng Chăm-pa hiện được biết thì tượng Hải Giang có nhiều yếu tố của tượng thờ các vua: có râu nhọn ở cằm, có ria mép, đầu đội mũ hình trụ, chỉ được thể hiện cụ thể nửa người phía trên, ngồi tựa lưng vào tấm tựa hình chữ U ngược... Những đặc trưng trên có thể thấy ở hầu hết các tượng vua Chăm-pa, như tượng vua Po Klaung Gahul, Po Rome, Po Nraup... Chỉ có hai yếu tố: sợi dây vải (dây Bàlamôn) và chuỗi tràng hạt cầm tay là những đặc trưng của các vị thầy tu Bàlamôn. Từ tất cả các yếu tố vừa nêu, chúng tôi cho rằng, tượng Hải Giang là tượng một vị vua Chăm-pa nào đó có gốc gác Bàlamôn."⁴. Nhưng, gần đây, chúng tôi đã chứng minh được rằng, tượng Po Rome chính là tượng Siva dưới hình thức một vị thần tối cao (Sadashiva hay Mahesha)⁵. Qua nghiên cứu pho tượng Po Rome, chúng tôi nhận thấy, trong nghệ thuật điêu khắc Chăm-pa, thần Siva đã được thể hiện dưới nhiều dạng khác nhau. Và, theo nghiên cứu của chúng tôi, như trường hợp của Po Rome, tượng đá Hải Giang là tượng thần Siva.

Như chúng tôi đã nói, nếu chỉ nhìn vào nghệ thuật Chăm-pa thôi, thì không tìm thấy những mẫu hình thần Siva như của tượng Hải Giang. Thế nhưng, chỉ cần đối chiếu với nền nghệ thuật Khơme láng giềng, là có thể tìm ra ngay những hình tượng Siva như ở Hải Giang.

Trong nghệ thuật cổ Khơme, đặc biệt là của phong cách Angco Vat (giữa thế kỷ XII), xuất hiện một số tác phẩm điêu khắc thể hiện thần Siva có bộ râu nhọn và dài, ngồi trầm tư, cầm tràng hạt như tượng Siva ở Hải Giang. Ví dụ, trên trán tường cổng (gopura) phía Tây của đền Thomannon, thần Siva có bộ râu lớn, dài và nhọn đầu, ngồi trong tư thế trầm tư trên một bệ cao ở chính giữa, cùng nhiều người sùng kính vây quanh. Trong một bức phù điêu nhỏ ở chân một cột ốp của Angco Vat, thần Siva được thể hiện ngồi như một hiền triết (rishi) tối cao. Tại bức phù điêu nhỏ ở chân cột này, thần Siva cũng có bộ râu nhọn và dài, búi tóc hình trụ cao như thần Siva của Thomannon. Trên một bức phù điêu lớn tuyệt đẹp ở trán tường Tây của toà Thư viện Nam thuộc ngôi đền Banteay Srei thể hiện câu chuyện thần Siva biến thần tình yêu Kama thành tro, vị thần tối thượng Siva xuất hiện trên đỉnh núi thiêng Kailasa như một Yogi vĩ đại (Mahayogi) với chữ om khắc vào búi tóc. Ngoài ra, thần Siva của Banteay Srei còn đeo trên mình chiếc dây của thầy tu khổ hạnh và các vòng tay, vòng cổ dưới hình thù những con rắn nhỏ. Thần Siva ngồi trong tư thế sukhasana (chân trái co lên, chân phải để thông xuống) với tay phải cầm tràng hạt và tay trái chống lên bắp đùi trái. Theo các nhà nghiên cứu, có lẽ, sự tích thần Siva thiêu cháy thần tình yêu Kama được thể hiện đẹp nhất là trên hình phù điêu lớn ở gian góc Tây-Nam của đền Angco Vat. Trên bức phù điêu này, thần Siva được thể hiện trang trọng và rực rỡ như một Rishi và như vua của các thần. Thần Siva, với bộ râu dài, nhọn và bộ ria mép lớn, ngồi trên chiếc bệ cao, tay phải cầm chuỗi tràng hạt dài đưa lên ngang ngực, còn bàn tay trái thì đặt ngửa trước bụng như đỡ đầu phía dưới của tràng hạt. Có thể lấy thêm một ví dụ nữa từ ngôi đền Khơme thời Angco Vat ở Đông-Bắc Thái Lan: đền Phnom Rung. Trên một hình phù điêu của tháp cổng (gopura) phía Đông thể hiện cùng câu chuyện thần Kama bị thiêu thành tro, thần Siva ngồi trên ngai trong tư thế lalitasana, với tay phải đưa lên ngang ngực cầm tràng hạt, tay trái đặt lên bắp vế. Và, như

ở các phù điêu cùng thời khác, thần Siva của đền Phnom Rung cũng có bộ râu lớn nhọn đầu. Nhưng, khác với tượng chùa Phật Lỗi ở Hải Giang, hình tượng thần Siva ngồi trầm tư (Mahayogi) của nghệ thuật cổ Khơme thường được thể hiện trong khung cảnh chung của bức phù điêu diễn tả câu chuyện thần tình yêu Kama bị thiêu cháy. Các câu chuyện của Hindu giáo (như trong Saura Purana hay Shiva Purana) kể lại rằng, các thần lệnh cho thần Kama đến phá công việc trầm tư của thần Siva để khiến thần phải ái ân với Parvati. Sở dĩ các thần phải làm vậy là vì chỉ có người con trai được sinh ra từ hạt giống của thần Siva mới có thể giết được con quỷ Taraka đang làm cho tất cả các thần phải khốn đốn. Nhưng, khi phát hiện mình bị quấy rầy, thần Siva đã phóng những tia lửa từ con mắt thứ ba ra thiêu cháy thần Kama thành tro⁶.

Như vậy là, qua những phân tích và so sánh vừa trình bày ở trên, theo chúng tôi, với tất cả những biểu hiện rất đặc trưng như chữ Om trên mũ, chữ số ba ở giữa trán, bộ râu dài nhọn đầu, tay phải cầm tràng hạt..., pho tượng ở Hải Giang chính là tượng thần Siva, mà cụ thể là Siva Mahayogi đang ngồi trầm tư. Qua nghiên cứu so sánh, chúng tôi còn nhận thấy, thần Siva Mahayogi của chùa Phật Lỗi ở Hải Giang được tạc thành tượng thờ chứ không phải được thể hiện là một trong những cảnh của một sự tích và dưới hình thức phù điêu như trong nghệ thuật Khơme thời kỳ phong cách Angco Vat. Chính nét riêng biệt này khiến pho tượng Siva Mahayogi của nghệ thuật Chăm-pa trở nên đặc biệt. Và, tượng nhân dạng Siva của điêu khắc Chăm-pa là một trong những thành tựu đặc sắc trong nền nghệ thuật Hindu giáo của khu vực Đông Nam Á.

Như chúng tôi đã trình bày và phân tích, pho tượng ở Hải Giang có nhiều yếu tố gần gũi với các hình tượng thần Siva của nghệ thuật cổ Khơme giữa thế kỷ XII (phong cách Angco Vat). Vì vậy, pho tượng Siva chùa Phật Lỗi ở Hải Giang có thể có niên đại trong khoảng thời gian từ giữa thế kỷ XII đến giữa thế kỷ XIII, tương ứng với giai đoạn của phong cách nghệ

thuật Tháp Mẫm trong nghệ thuật điêu khắc Chămpa. Ngoài những cứ liệu nghiên cứu so sánh với nghệ thuật cổ Khơme, chúng tôi còn có những bằng chứng khác để xác định niên đại thế kỷ XII- XIII cho pho tượng Hải Giang này. Trước hết, có thể dễ dàng gắn tượng Hải Giang vào phong cách Tháp Mẫm vì pho tượng được đã có mặt từ lâu ở vùng đất Bình Định, cái nôi của các tác phẩm điêu khắc Chămpa thuộc phong cách Tháp Mẫm. Có thể nhận thấy ở pho tượng Hải Giang một số chi tiết đặc trưng của phong cách điêu khắc Tháp Mẫm: khuôn mặt có hình bầu dục, kéo dài, trán rộng và cao, miệng rộng, môi dưới hơi giô ra, hình thù thân mình có xu hướng đơn giản hoá, tư thế ngồi đặt chân theo một bình diện với lòng bàn chân quay ra phía trước (tượng Siva của Tháp Mẫm...), đôi tai được cách điệu hoá, miếng bảo thạch hình tròn đeo ở tai, mí mắt nhìn xuống...⁷. Hơn thế nữa, theo các nhà nghiên cứu, nghệ thuật Khơme thời kỳ phong cách Angco Vat và phong cách Bayon đã có ảnh hưởng lớn đến nghệ thuật điêu khắc Chămpa ở vùng Vijaya (nay là tỉnh Bình Định) vào phong cách Tháp Mẫm, đặc biệt là đối với các tượng và phù điêu thể hiện các vị tu sĩ⁸.

Nhưng, ở pho tượng Siva Hải Giang, đã xuất hiện một số chi tiết mà sau này sẽ trở thành đặc trưng cho nghệ thuật tạc tượng của các phong cách muộn, như mũ hình trụ cao, bộ râu dài nhọn đầu, chiếc thắt lưng to bản được trang trí bằng các bông hoa bốn cánh, chiếc gối tựa lớn hình chữ U ngược phía sau bức tượng. Do vậy, có thể thấy tượng Hải Giang là tác phẩm đầu tiên của một loạt tượng thần- vua rất đặc trưng của nghệ thuật Chămpa từ sau phong cách Tháp Mẫm, tức là trong hai phong cách Yang Mun và Po Rome. Các vị thần hay thần vua của các phong cách muộn này thường được tạc tựa vào chiếc gối hình tấm bia, đội mũ hình trụ, có bộ râu nhọn và phần bên dưới cơ thể được tạc sơ sài hoặc không được thể hiện⁹. Như vậy, theo chúng tôi, tượng Siva ở Hải Giang phải được làm vào giai đoạn sau của phong cách Tháp Mẫm (nửa cuối thế kỷ XIII).

Qua những phân tích và nghiên cứu so sánh, chúng tôi đi đến một số nhận xét sau đây về pho tượng đá chùa Phật Lôi: Trước hết, có thể xác định, đây là tượng thần Siva dưới dạng Mahayogi. Dù có chịu tác động và ảnh hưởng của nghệ thuật Khơme thời Angco, tượng Siva Mahayogi chùa Phật Lôi vẫn mang đậm chất nghệ thuật điêu khắc riêng, rất Chămpa: hình thức là tượng tròn và nội dung là tượng thờ (ngược hẳn với nghệ thuật Khơme: hình thức là phù điêu, nội dung là diễn kể sự tích). Ngoài ra, cũng theo nghiên cứu của chúng tôi, pho tượng đá thần Siva Mahayogi chùa Phật Lôi có niên đại nửa sau thế kỷ XIII và là tác phẩm đầu tiên của một loạt tượng thần- vua sau đấy của nghệ thuật điêu khắc Chămpa./

N.V.D

Chú thích

- 1- Ngô Văn Doanh, "Thêm những tác phẩm điêu khắc cổ Chămpa mới phát hiện ở Nghĩa Bình năm 1987", trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1987*, Viện Khảo cổ học, Ủy ban KHXH Việt Nam, H, 1988, tr. 225- 227.
- 2- Ngô Văn Doanh, "Pho tượng mới phát hiện ở Bình Định và vấn đề tượng chân dung trong nghệ thuật Chăm", trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1993*, Viện Khảo cổ học, Nxb. KHXH, H, 1994, tr. 299- 301.
- 3- Có thể tham khảo Presses de EFEO, *Etudes épigraphiques sur le pays Cham*, Reimpression no.7. Paris, 1995, tr. 195, 216, 244...
- 4- Có thể tham khảo Wolf- Dieter Storl, *Shiva- the wild god of power and ecstasy*, Inner Traditions India, Mumbai, 2004, tr. 89- 92.
- 5- Ngô Văn Doanh, "Về pho tượng thờ ở tháp Po Rome", trong *Tạp chí Di Sản văn hoá*, số 3 (28)- 2009, tr. 71- 75.
- 6- Có thể tham khảo Vittorio Roveda, *Images of the Gods, Khmer mythology in Cambodia, Laos & Thailand*, River books, Bangkok, 2005, tr. 152- 159.
- 7- Jean Boisslier, *La statuaire du Champa, recherches sur les cultes et l'iconographie*, EFEO, Paris, 1963, tr. 242- 243.
- 8- Jean Boisslier, *La statuaire du Champa, recherches sur les cultes et l'iconographie*, EFEO, Paris, 1963, tr. 303- 308.
- 9- Jean Boisslier, *La statuaire du Champa, recherches sur les cultes et l'iconographie*, EFEO, Paris, 1963, tr. 385- 394.